

GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VIỆT NAM TRƯỚC BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Thị Luyến, Lê Thanh Thủy

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Tóm tắt

Biến đổi khí hậu toàn cầu đã và đang là nguy cơ đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong của nhiều quốc gia dân tộc trên thế giới. Biến đổi khí hậu sẽ gây ra những thảm họa thiên tai có nguồn gốc khí tượng thủy văn (KTTV) ngày càng trở nên phức tạp, khắc nghiệt, khó lường, với sức tàn phá, hủy hoại đời sống, kinh tế - xã hội vô cùng lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của nước ta. Do đó, phát triển nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật KTTV là một vấn đề cấp thiết, đòi hỏi phải nghiên cứu tìm ra giải pháp đặc thù, mang tính đột phá mới thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đó là: Tuyển chọn, đào tạo tài năng trẻ và có chế độ, chính sách đủ mạnh để thu hút nhân tài vào công tác, cống hiến, phát triển ngành KTTV thời kỳ mới.

1. Biến đổi khí hậu đặt ra yêu cầu phát triển nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật KTTV góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay

Tổ chức Khí tượng thế giới đã cảnh báo Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu (BĐKH). Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, Đảng ta đã đề ra một trong những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, đó là “Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát BĐKH. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với BĐKH và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ” [1]. BĐKH đã và đang gây ra những thảm họa thiên tai có nguồn gốc KTTV ngày càng trở nên phức tạp, khắc nghiệt, khó lường, với sức tàn phá, hủy hoại đời sống, kinh tế - xã hội vô cùng lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của nước ta. Gần đây, cơn bão số 1 năm 2016 đã gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản ở các tỉnh Bắc bộ, chỉ riêng tỉnh Nam Định đã thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng và còn cướp đi sinh mạng của nhiều người dân.

Hơn nữa, ngành KTTV Việt Nam hiện nay, không chỉ có nhiệm vụ nghiên cứu, điều tra cơ bản; dự báo thời tiết và thiên tai có nguồn gốc KTTV mà còn nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học KTTV phục vụ cho mọi ngành, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời góp phần khẳng định vai trò của khoa học, công nghệ đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là kinh tế tri thức ở nước ta. Điều đó đã được khẳng định trong Chiến lược phát triển ngành KTTV đến năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2010. Chiến lược xác định: Phát triển ngành KTTV đồng bộ theo hướng hiện đại hoá; lấy việc đầu tư cho khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực làm giải pháp chủ yếu để phát triển. Do đó, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật KTTV trở thành vấn đề cấp bách trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, việc phát triển nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật KTTV Việt Nam hiện nay còn nhiều hạn chế, bất cập, rất cần khắc phục, mới đáp ứng được mục tiêu đã đề ra trong Chiến lược phát triển ngành KTTV, đó là: Đến năm 2020 ngành KTTV Việt Nam đạt trình độ khoa học, công nghệ tiên tiến của khu vực châu

Á, có đủ năng lực điều tra cơ bản, dự báo KTTV, phục vụ yêu cầu phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh [6]. Hơn nữa, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 7, khóa XI, Đảng ta nhấn mạnh: “Xây dựng, phát triển năng lực nghiên cứu, giám sát BĐKH, dự báo, cảnh báo thiên tai đạt trình độ tương đương nhóm các nước dẫn đầu trong khu vực Đông Nam Á. Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện kịch bản BĐKH, nước biển dâng cụ thể cho giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050” [4].

Theo các nhà khoa học KTTV, từ thực tiễn biến động bất thường của thời tiết và thiên tai ở nước ta trong những năm qua, đã và đang đặt ra những thách thức mới cho ngành KTTV nước ta. Công tác dự báo, nghiên cứu ứng dụng và điều tra cơ bản về KTTV trở nên vô cùng phức tạp và khó khăn. Hơn lúc nào hết, thực tiễn đang đặt ra vấn đề phát triển nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật KTTV Việt Nam về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Bởi, muốn dự báo chính xác các hiện tượng KTTV, một mặt, cần tăng số lượng và đầu tư hiện đại hóa các trạm quan trắc, yêu cầu này tất yếu phải phát triển về số lượng, đặc biệt là chất lượng nhân lực quan trắc KTTV, để có thể làm chủ các máy móc, thiết bị quan trắc hiện đại; mặt khác, cần phát triển về chất lượng nhân lực điều tra cơ bản, kiểm soát và chỉnh biên số liệu, nhân lực dự báo và nhân lực nghiên cứu khoa học. Như vậy, nâng cao trình độ nhận thức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ khoa học kỹ thuật KTTV là một tất yếu. Việc nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của Ngành không chỉ tập trung ở các cơ quan trung ương mà phải đặc biệt quan tâm đến vấn đề này ở cả các Đài KTTV khu vực, tỉnh và các cơ quan, đơn vị đóng ở các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Thực tế chỉ ra rằng, hiện tượng bão xuất hiện từ Biển Đông, nhưng trong những năm gần đây, không chỉ gây thiệt hại cho các tỉnh, thành và địa phương ven biển, mà còn gây thiệt hại về người và tài sản ở vùng núi nước ta, do lũ ống và lũ quét xảy ra sau bão. Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương cho rằng lũ quét, sạt lở đất xảy ra nhiều tỉnh miền núi nước ta đang cần có giải pháp phòng, chống hiệu quả hơn. Chính phủ đã chỉ đạo các tỉnh có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất phải chủ động xây dựng bản đồ phân vùng và hệ thống cảnh báo nơi có lũ ống, lũ quét, sạt lở đất xảy ra. Tuy nhiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết: Việc cảnh báo, phân vùng nguy cơ lũ quét có độ chính xác còn hạn chế, chưa thể sử dụng để quy hoạch cũng như chỉ đạo, điều hành phòng tránh thảm họa thiên tai. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới là nâng cao năng lực dự báo mưa, lũ, cảnh báo lũ quét; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm về lũ quét, sạt lở đất. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, áp dụng các công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực cảnh báo khu vực xảy ra lũ quét, sạt lở đất. BĐKH là hiện thực, đặt ra yêu cầu khách quan, cấp bách phải nghiên cứu tìm ra giải pháp đặc thù, đột phá góp phần phát triển nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật KTTV Việt Nam hiện nay.

2. Tuyển chọn, đào tạo tài năng trẻ làm cán bộ khoa học kỹ thuật KTTV và có chế độ, chính sách đủ mạnh để thu hút nhân tài vào công tác, cống hiến, phát triển ngành KTTV thời kỳ mới

Đây là giải pháp đột phá trong phát triển nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật KTTV ở nước ta hiện nay. Bởi lẽ, ngành khoa học kỹ thuật KTTV với đặc thù là một ngành khoa học khó, trừu tượng, cán bộ khoa học kỹ thuật KTTV thường được ví như “bác sĩ khám bệnh ông trời”. Hơn nữa, hiện nay Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của BĐKH. Thực tế này đòi hỏi ngành KTTV phải có một nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ cán bộ tài năng có khả năng

nắm bắt và làm chủ trang thiết bị, máy móc và công nghệ hiện đại của thế giới, để cung cấp những sản phẩm tốt nhất, ứng phó kịp thời, hiệu quả với BĐKH, phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng ở nước ta.

Trong khi đó, việc tuyển chọn người tài theo học chuyên ngành KTTV đang gặp nhiều khó khăn. Số cán bộ được cử đi đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ở nước ngoài sau khi tốt nghiệp, phần lớn không về nước và trở lại cơ quan KTTV công tác. Do đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần giao nhiệm vụ cho Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội làm tốt công tác tuyển chọn, phát hiện, tìm được những người “thực đức”, “thực tài” qua nhiều hình thức thi tuyển để mở các lớp đào tạo tài năng trẻ chuyên ngành KTTV. Mỗi năm một lớp, mỗi lớp có từ 15 - 20 sinh viên. Có thể gọi là “lớp nguồn một”. Nhân sự của lớp này là những thí sinh tự nguyện đăng ký vào chuyên ngành KTTV, có điểm thi bình quân các môn đạt loại giỏi trở lên, có hạnh kiểm loại tốt, có sức khỏe và tự nguyện phục vụ lâu dài trong các cơ quan KTTV trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nếu số lượng tuyển sinh vào “lớp nguồn một” từ nguồn tuyển sinh nguyện vọng 1 không đủ, thì Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có thể thông báo, tuyển chọn các thí sinh có điểm thi đạt loại giỏi từ các trường đại học khác với số điểm tăng vượt trội từ 1 đến 2 điểm so với thí sinh trúng tuyển đúng nguyện vọng 1 vào “lớp nguồn một”.

Ngoài tiêu chí điểm xét tuyển đạt từ loại giỏi trở lên hoặc điểm học bạ Phổ thông trung học các môn Toán, Lý, Hóa có điểm trung bình từ 8,0 trở lên, có hạnh kiểm tốt, sức khỏe tốt và tự nguyện suốt đời phục vụ trong ngành KTTV, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần có chế độ, chính sách đặc biệt, như: miễn học phí, bảo đảm chế độ phụ cấp hàng tháng, nơi ở trong ký túc xá có đầy đủ tiện nghi sinh hoạt, có đủ tài liệu học tập, nghiên cứu. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội phân công đội ngũ cán bộ, giảng viên chất lượng cao và mời giảng viên là những chuyên gia trong lĩnh vực này của Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thủy lợi Hà Nội và một số trường Đại học ở các nước có nền khoa học KTTV phát triển vượt trội trên thế giới để giảng dạy lớp này. Theo đó, cần xây dựng chương trình đào tạo cử nhân tài năng chuyên ngành KTTV với phương pháp đào tạo đặc thù. Thời gian học tập có thể rút ngắn từ 6 tháng đến 1 năm. Sau năm học thứ nhất, nếu sinh viên nào không đủ điều kiện theo học “lớp nguồn một” sẽ chuyển xuống lớp học đại học phổ thông. Đồng thời, chọn những sinh viên có kết quả học tập năm thứ nhất ở lớp đại học phổ thông đạt loại giỏi, hạnh kiểm tốt đưa lên “lớp nguồn một”.

Sau khi kết thúc khóa học, có thể thực hiện lộ trình hợp lý đưa các cử nhân chuyên ngành KTTV đi thực tế và học cao học, làm nghiên cứu sinh, giao nhiệm vụ nghiên cứu các công trình khoa học để tạo nguồn phát triển, phấn đấu đạt các chức danh khoa học và quản lý. Nếu một khóa đào tạo được 20 cử nhân tài năng thì sau 10 khóa, ngành KTTV có khoảng 200 cử nhân tài năng và trong số cử nhân tài năng ấy, có những người sẽ là tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư chuyên ngành KTTV ở độ tuổi 40 - 45, đây là đội ngũ chuyên gia cao cấp trong các lĩnh vực của ngành KTTV Việt Nam.

Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường có thể đầu tư vào “lớp nguồn hai”. Nhân sự chủ yếu là các thạc sĩ KTTV trẻ từ nhiều nguồn khác nhau. Mỗi khóa có thể tuyển từ 10 - 15 người, đưa họ đào tạo nghiên cứu sinh, làm luận án tiến sĩ ở trong nước hoặc ở các nước có nền khoa học kỹ thuật KTTV phát triển hàng đầu trên thế giới hiện nay. Nếu ở trong nước, cần đảm bảo các chế độ, chính sách, các điều kiện bảo đảm học tập, nghiên cứu, sinh hoạt, giống như các sinh viên “lớp nguồn một”. Nếu

cán bộ cử đi học thạc sĩ, làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài cần có chế độ thu hút, giữ chân cho thỏa đáng để sau khi tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ, họ phấn khởi trở về công tác, phục vụ lâu dài cho các cơ quan KTTV của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hơn nữa, Đảng, Nhà nước và Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm xây dựng chương trình, đề án liên kết với một vài quốc gia phát triển về nền khoa học KTTV để thành lập trường Đại học Tài nguyên và Môi trường đẳng cấp quốc tế tại Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh. Đây là giải pháp khả thi nhất cho phép đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật KTTV không những tăng về số lượng, chất lượng và cơ cấu mà còn tiết kiệm được tiền của và công sức của nhân dân. Đồng thời góp phần phát triển trình độ khoa học KTTV ở nước nhà ngang tầm với khu vực và thế giới.

Mặt khác, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước có chính sách ưu tiên, ưu đãi cho thuê “nhà công vụ”, tạo điều kiện cho các cán bộ thuộc diện tài năng trẻ ngành KTTV an tâm công tác. Theo đó, hàng năm ngành KTTV cần tổ chức thi, chấm, xếp giải và trao thưởng các công trình khoa học KTTV theo hình thức “Tuổi trẻ sáng tạo” dành cho cán bộ trẻ dưới 40 tuổi. Đây là biện pháp tạo động lực kích thích cán bộ khoa học kỹ thuật KTTV trẻ phát triển tư duy độc lập, sáng tạo; nuôi dưỡng, khuyến khích “tài năng trẻ”. Việc mở các lớp đào tạo tài năng trẻ khoa học kỹ thuật KTTV là hoạt động có mục đích, có chủ định rõ ràng, hoàn toàn đúng với quan điểm của Đảng ta “đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển” và nó phù hợp với Nghị quyết số 29 khóa XI của Đảng ta về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thời kỳ mới. Hơn thế nữa, là biện pháp tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh giữa các cán bộ khoa học kỹ thuật KTTV, là “chất men” tạo ra sự kích thích, thúc đẩy phong trào thi đua hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Nếu tổ chức thực hiện tốt giải pháp này, thì nhất định ngành KTTV Việt Nam sẽ có nhiều chuyên gia giỏi tầm quốc gia, quốc tế, phát huy tốt tài năng, đức độ, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016). *Tài liệu học tập các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở)*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2010). *Phát triển đào tạo nhân lực ngành Tài nguyên và Môi trường*. Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc về đào tạo nhân lực theo nhu cầu ngành Tài nguyên và Môi trường, Hà Nội.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013. *Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013. *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

[6]. Thủ tướng Chính phủ (2010). *Quyết định số 929/ 2010/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2020*. Ngày 22 tháng 6 năm 2010.

[7]. Website: Trang thông tin điện tử chuyên về biến đổi khí hậu của dự án CBCC: <http://cbcc.org.vn>.